

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ..0.8.. /GTr-CAG

An Giang, ngày 14 tháng 03 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC đã kiểm
toán năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01
ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận năm 2021 so với năm
2020.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công
ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 721 triệu đồng, tỷ lệ tăng 15,72% so năm 2020
(biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.351.062.480	57.137.746.005	(3.786.683.525)	(6,63)
2	Giá vốn hàng bán	39.739.413.515	43.467.120.085	(3.727.706.570)	(8,58)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.611.648.965	13.670.625.920	(58.976.955)	(0,43)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.637.697.175	2.666.378.022	(28.680.847)	(1,08)
5	Chi phí tài chính	9.584.618	404.276.119	(394.691.501)	(97,63)
6	Chi phí bán hàng	1.260.800.567	1.526.140.743	(265.340.176)	(17,39)

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.778.875.224	9.041.536.758	(262.661.534)	(2,91)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.200.085.731	5.365.050.322	835.035.409	15,56
9	Thu nhập khác	5.963.173	6.330.586	(367.413)	(5,80)
10	Chi phí khác	2.200	2	2.198	(2.196,00)
11	Lợi nhuận khác	5.960.973	6.330.584	(369.611)	(5,84)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.206.046.704	5.371.380.906	834.665.798	15,54
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	899.296.539	785.593.327	113.703.212	14,47
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.306.750.165	4.585.787.579	720.962.586	15,72

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 3.787 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 3.728 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 59 triệu đồng

- Doanh thu tài chính giảm 29 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 395 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 366 triệu đồng

- Chi phí bán hàng giảm 265 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 263 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 528 triệu đồng

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 114 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 721 triệu đồng .

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp